

VAI TRÒ CỦA NĂNG LỰC TOÀN CẦU TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

THE ROLE OF GLOBAL COMPETENCE IN HIGHER EDUCATION

NGUYỄN VĂN LỢI^(*)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận bài: 17-4-2025 Ngày biên tập xong: 08-7-2025 Ngày duyệt đăng: 30-9-2025 Mã số: TCKH52-15-2025 ISSN: 2525 – 2429</p> <p>Từ khóa: năng lực toàn cầu; kỹ năng thế kỷ XXI; giáo dục đại học. Key words: global competence; 21st-century skills; higher education.</p>	<p><i>Năng lực toàn cầu được xem là một yếu tố cốt lõi trong giáo dục đại học thế kỷ XXI, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ. Bài viết này phân tích khái niệm năng lực toàn cầu từ nhiều góc độ, làm rõ vai trò của nó trong việc phát triển các năng lực cốt lõi, tăng cường khả năng thích ứng nghề nghiệp và bồi dưỡng ý thức công dân toàn cầu. Từ những phân tích này, tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tích hợp phát triển năng lực toàn cầu vào chương trình đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học Việt Nam trong thời kỳ hội nhập.</i></p> <p>ABSTRACT: <i>Global competence is regarded as a core element in 21st-century higher education, especially in the context of rapid globalization. By employing the method of document analysis, this article examines the concept of global competence from multiple perspectives, clarifies its role in developing core competencies, enhancing professional adaptability, and fostering a sense of global citizenship. Based on these analyses, the author emphasizes the importance of integrating the development of global competence into training programs, thereby contributing to improving the quality of higher education in Vietnam during the integration period.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, khi ranh giới giữa các quốc gia dần bị xóa nhòa, giáo dục đại học không thể đứng ngoài xu hướng đổi mới để đáp ứng những thách thức mang tính toàn cầu. Sinh viên ngày nay không chỉ cần vững vàng về chuyên môn mà còn phải có khả năng thích ứng linh hoạt, làm việc hiệu quả và giao tiếp tự tin trong môi trường đa văn hóa. Năng lực toàn cầu trở thành

một yêu cầu thiết yếu của người học trong thế kỷ XXI. Nhận thức được tầm quan trọng này, nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã đưa việc phát triển năng lực toàn cầu vào chiến lược giáo dục. Tuy nhiên, do chưa có sự thống nhất rõ ràng trong cách hiểu về khái niệm này cũng như phương pháp tiếp cận, việc triển khai trong thực tiễn vẫn còn nhiều khác biệt. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải làm rõ bản chất, vai trò cũng như định hướng phát triển năng lực

^(*) ThS. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, nguyenvloi@hcmussh.edu.vn

toàn cầu trong đào tạo đại học, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm năng lực toàn cầu

Năng lực toàn cầu, tên tiếng Anh là global competence, là một khái niệm được hình thành từ giữa thế kỷ XX, ban đầu gắn liền với các nghiên cứu về giao tiếp liên văn hóa. Edward T. Hall (1959) là người tiên phong sử dụng thuật ngữ này khi ông nhấn mạnh vai trò của bối cảnh văn hóa và giao tiếp phi ngôn ngữ trong việc tăng cường sự hiểu biết giữa các nền văn hóa khác nhau [5]. Trên nền tảng đó, Cross và cộng sự đã mở rộng phạm vi tiếp cận, góp phần chuyển hóa khái niệm “năng lực văn hóa” thành “năng lực toàn cầu” trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng [4]. Đến đầu thế kỷ XXI, năng lực toàn cầu không còn chỉ là hiểu biết về sự khác biệt văn hóa, mà bao hàm khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng để tham gia hiệu quả vào các tình huống đa văn hóa [17].

Nhiều học giả tiếp cận khái niệm này từ góc độ thực tiễn. Deardorff nhấn mạnh đến khả năng giao tiếp hiệu quả trong bối cảnh liên văn hóa [3], trong khi Hunter, White và Godbey lại đề cao năng lực tự điều chỉnh, cởi mở và chủ động học hỏi khi đối diện với môi trường xa lạ [2]. Roekel mở rộng nội hàm khái niệm, nhấn mạnh năng lực hợp tác, học hỏi và thích ứng trong thế giới ngày càng liên kết và phụ thuộc lẫn nhau [20].

Dưới góc độ giáo dục, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đã chính thức đưa năng lực toàn cầu vào hệ thống đánh giá PISA từ năm 2000, và đến năm 2018, định nghĩa về năng lực toàn cầu cũng được tổ chức này hoàn thiện. Theo đó, năng lực toàn cầu được hiểu là khả năng của mỗi cá nhân trong việc nắm bắt các vấn đề, sự kiện toàn cầu, liên văn hóa cũng như dễ dàng áp dụng các kỹ năng cần thiết nhằm tối ưu hoá hiệu suất công việc trong môi trường đa văn hóa. Cụ thể hơn, năng lực toàn cầu được cấu thành từ bốn chiều kích cốt lõi: 1) Nhận thức về các vấn đề ở cấp độ địa phương, toàn cầu và liên văn hóa; 2) Hiểu và đánh giá

quan điểm của người khác; 3) Tương tác hiệu quả trong môi trường đa văn hóa; 4) Hành động vì lợi ích chung và phát triển bền vững [14].

Tựu trung, dù cách tiếp cận có khác nhau, các định nghĩa đều cho thấy năng lực toàn cầu là sự kết hợp giữa hiểu biết, kỹ năng và thái độ, nhằm giúp cá nhân tương tác hiệu quả và có trách nhiệm trong môi trường đa văn hóa và toàn cầu hóa.

2.2. Vai trò của năng lực toàn cầu

2.2.1. Năng lực toàn cầu là nền tảng phát triển các năng lực cốt lõi trong giáo dục đại học

Trong giáo dục đại học hiện nay, năng lực toàn cầu không chỉ là một yêu cầu thích ứng với thế giới hội nhập mà còn giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành những năng lực cốt lõi giúp sinh viên học tập hiệu quả và phát triển toàn diện. Năng lực toàn cầu góp phần thúc đẩy tư duy phản biện thông qua việc khơi mở các góc nhìn đa chiều và buộc người học phải nhìn nhận lại những giả định vốn có của mình. Theo Mansilla, Jackson và Jacobs, việc tiếp xúc với các vấn đề toàn cầu, với sự khác biệt trong tư duy và hệ giá trị khiến sinh viên không thể đơn thuần tiếp nhận thông tin, mà cần phân tích, đối chiếu, lập luận để hiểu sâu bản chất của vấn đề, từ đó hình thành cách nhìn toàn diện và có chiều sâu hơn [18]. Song hành với đó, năng lực toàn cầu giúp sinh viên phát triển khả năng giao tiếp liên văn hóa một cách linh hoạt và sâu sắc. Không chỉ là sử dụng ngôn ngữ, đó còn là sự nhạy bén trong cách diễn đạt, lắng nghe và phản hồi phù hợp với từng bối cảnh, từ đó duy trì hợp tác hiệu quả và vượt qua rào cản định kiến [9]. Qua các trải nghiệm như nghiên cứu tình huống đa văn hóa, sinh viên được rèn luyện khả năng phân tích liên vùng và giao tiếp phù hợp, góp phần hiện thực hóa năng lực toàn cầu trong môi trường học tập và xã hội đa dạng [10].

Từ nền tảng của giao tiếp hiệu quả, năng lực toàn cầu tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng giải quyết các vấn đề học thuật và xã hội có tính toàn cầu.

Theo Corrales và cộng sự, khi sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập liên văn hóa, họ học cách nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ và đưa ra các giải pháp toàn diện, thực tiễn [11]. Do đó, chính sự đa dạng về quan điểm đã buộc người học phải chủ động trở nên linh hoạt, vượt ra khỏi lối mòn tư duy cũ để thích ứng hiệu quả trong môi trường toàn cầu.

Quan trọng hơn, năng lực toàn cầu còn khơi gợi ở sinh viên tinh thần học tập suốt đời. Thông qua việc tiếp xúc thường xuyên với sự đa dạng và thay đổi, người học dần phát triển thái độ cầu tiến, tư duy mở và khả năng tự điều chỉnh trong học tập. Việc học không còn giới hạn trong lớp học hay khuôn khổ chương trình đào tạo, mà trở thành một quá trình phát triển liên tục, gắn bó chặt chẽ với đời sống cá nhân và xã hội [13].

2.2.2. Năng lực toàn cầu là lợi thế cạnh tranh trong môi trường nghề nghiệp đa quốc gia

Gắn liền với học thuật là năng lực hội nhập và phát triển sự nghiệp - nơi năng lực toàn cầu trở thành một lợi thế nổi bật. Nhiều nghiên cứu cho thấy sinh viên sở hữu năng lực toàn cầu có khả năng làm việc nhóm tốt, xây dựng quan hệ chuyên nghiệp với đồng nghiệp quốc tế và xử lý mâu thuẫn văn hóa tích cực [15], [16]. Đây là nền tảng quan trọng để họ hội nhập khi học tập, thực tập hoặc làm việc tại nước ngoài. Bên cạnh khả năng thích nghi, năng lực toàn cầu còn là một lợi thế cạnh tranh rõ rệt trên thị trường lao động quốc tế. Hunter và cộng sự cho thấy hơn 80% nhà tuyển dụng ưu tiên ứng viên có tư duy toàn cầu và kinh nghiệm quốc tế [2]. Cùng quan điểm đó, Warnick ghi nhận, các tập đoàn lớn, đặc biệt là doanh nghiệp có quy mô trên 10.000 nhân viên, xem xét nghiêm túc năng lực toàn cầu trong quá trình tuyển dụng và sẵn sàng đầu tư đào tạo kỹ năng này cho cho đội ngũ nhân sự của mình [8].

Tầm quan trọng của năng lực toàn cầu càng được nhấn mạnh trong những lĩnh vực có tính quốc tế cao như kinh doanh toàn cầu, kỹ thuật, công nghệ, hay truyền thông, nơi các kỹ năng

như giao tiếp đa ngôn ngữ và tư duy xuyên văn hóa không còn là điểm cộng mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc [6], [11]. Trong bối cảnh chuyển đổi số và xu hướng làm việc từ xa ngày càng phổ biến, năng lực toàn cầu không chỉ giúp sinh viên tự tin hội nhập vào lực lượng lao động toàn cầu mà còn mở ra cơ hội đảm nhận vai trò lãnh đạo trong các tổ chức xuyên quốc gia.

2.2.3. Năng lực toàn cầu định hình giá trị sống và trách nhiệm công dân toàn cầu

Vượt ra khỏi phạm vi học thuật và nghề nghiệp, năng lực toàn cầu còn là trụ cột hình thành tư duy công dân toàn cầu, giúp cá nhân ý thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong một thế giới kết nối và phụ thuộc lẫn nhau. Theo Mansilla và cộng sự, người học được đào tạo năng lực toàn cầu sẽ có khả năng điều tra các vấn đề toàn cầu một cách khách quan, đồng thời biết đánh giá tác động của các hành động cá nhân đối với cộng đồng và nhân loại. Sự hình thành tư duy này là bước đầu cho việc phát triển ý thức công dân toàn cầu có trách nhiệm [18].

Đặc biệt, năng lực toàn cầu có mối quan hệ mật thiết với định hướng giáo dục công dân toàn cầu trong khuôn khổ mục tiêu phát triển bền vững (SDG) số 4 của Liên Hợp Quốc. Mục tiêu này nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong việc nuôi dưỡng các giá trị như nhân quyền, phát triển bền vững, bình đẳng giới và văn hóa hòa bình [19]. Trên cơ sở đó, những cá nhân có năng lực toàn cầu thường thể hiện sự sẵn sàng tham gia vào các hoạt động vì lợi ích cộng đồng như bảo vệ môi trường, đấu tranh cho công lý xã hội hay hành động vì sự bền vững – không phải do trách nhiệm cưỡng ép mà xuất phát từ sự hiểu biết sâu sắc về tính hệ thống của các vấn đề toàn cầu [7], [12].

Không chỉ thúc đẩy trách nhiệm xã hội, năng lực toàn cầu còn góp phần định hình giá trị sống cá nhân thông qua việc nuôi dưỡng thái độ khoan dung, sự cởi mở và tinh thần đồng cảm. Khi người học được tiếp xúc và tương tác với các nền văn hóa đa dạng, họ không chỉ mở rộng thế giới quan

mà còn phát triển khả năng điều chỉnh niềm tin và hành vi để thích nghi trong môi trường đa văn hóa, từ đó góp phần giảm thiểu định kiến và xung đột văn hóa [1]. Như vậy, giáo dục hiện đại cần vượt lên trên mục tiêu truyền thụ tri thức chuyên môn, để hướng đến hình thành những công dân toàn cầu có năng lực hành động, có trách nhiệm và sống hài hòa trong hệ sinh thái toàn cầu.

3. KẾT LUẬN

Năng lực toàn cầu giữ vai trò thiết yếu trong giáo dục đại học, đặc biệt trong bối cảnh

toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng. Việc trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để thích ứng và làm việc hiệu quả trong môi trường đa văn hóa không chỉ giúp họ phát triển toàn diện mà còn tăng khả năng cạnh tranh nghề nghiệp. Để nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục đại học nói riêng, cần thiết phải lồng ghép phát triển năng lực toàn cầu cho người học, hướng đến mục tiêu đào tạo những công dân toàn cầu có trách nhiệm, bản lĩnh và hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Tiến Hùng (2016), *Giáo dục công dân toàn cầu*, Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam.
- [2] Bill Hunter, George White & Galen Godbey (2006), *What does it mean to be globally competent?*, Journal of Studies in International Education, 10(3).
- [3] Darla K. Deardorff (2006), *Identification and Assessment of Intercultural Competence as a Student Outcome of Internationalization*, Journal of Studies in International Education, 10(3).
- [4] Cross, T. L. , Barbara J. Bazron, Karl W. Dennis, Mareasa R. Isaacs (1989), *Towards a culturally competent system of care: A monograph on effective services for minority children who are severely emotionally disturbed*, National Institute of Mental Health, Child and Adolescent Service System Program (CASSP).
- [5] Edward T. Hall (1959), *The Silent Language*, Doubleday, New York.
- [6] Evan Fox (2019), *Mobile Technology: A Tool to Increase Global Competency Among Higher Education Students*, International Review of Research in Open and Distributed Learning, 20(2).
- [7] Fernando M. Reimers (2009), *Global competence: Educating the world*, Harvard International Review, 30(4).
- [8] Gregg M. Warnick, (2011), *Global competence: Its importance for engineers working in a global environment*, American Society for Engineering Education.
- [9] Guo Jiaxin, Zhuang Huijuan, Howlader Md Hasan (2024), *Global competence in higher education: A ten-year systematic literature review*, Frontiers in Education, 9.
- [10] Juyoung Lee, Caroline Kobia, Jihyeong Son (2023), *Improving global competence in classroom-based experiential learning activities*, Journal of Global Education and Research, 7(2).
- [11] Kathleen Anne Corrales, Jahir Lombana-Coy, Lourdes Rey-Paba (2021), *Fostering global competence in international business students on a Latin American campus*, Journal of Teaching in International Business, 32(1).
- [12] Kathryn Brantley Todd (2017), *Global Competency Survey Development*, Theses and Dissertations-Education Sciences. 29.
- [13] Melda N. Yildiz & Deniz Palak (2016), *Cultivating Global Competencies for the 21st Century Classroom: A Transformative Teaching Model*, International Journal of Information Communication Technologies and Human Development (IJICTHD), IGI Global, 8(1).

- [14] OECD (2018), *Preparing our Youth for an Inclusive and Sustainable World: The OECD PISA Global Competence Framework*, Paris: OECD.
- [15] Oleksandr Malykhin, Nataliia Aristova, Tetyana Opaliuk (2023), *Global Competence Development among Computer Engineering and Information Technology Undergraduates in the English Language Classroom*, Environment, Technologies. Resources, Proceedings of the International Scientific and Practical Conference, 2.
- [16] Stephanie Cutler, Maura Borrego (2010), *Developing global competence in graduate engineering and science students through an IGERT international internship program*, In 2010 IEEE Frontiers in Education Conference (FIE), IEEE.
- [17] Thomas, David C., and Kerr Inkson (2009), *Cultural Intelligence: Living and Working Globally*, Barrett-Koehler, San Francisco, CA.
- [18] Veronica Boix Mansilla, Anthony Jackson, India H. Jacobs (2013), *Educating for global competence: Learning redefined for an interconnected world*.
- [19] Xiaoyue Hu, Jie Hu (2021), *A classification analysis of the high and low levels of global competence of secondary students: Insights from 25 countries/regions*, Sustainability, 13(19).
- [20] Dennis Van Roekel (2010), *Global competence is a 21st century imperative*, NEA Policy and Practice Department, <https://www.blackbinder.com/uploads/3/4/0/9/34090823/globalcompetence21stcentury.pdf>, ngày truy cập 10-3-2025.